TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Thọ;

Bà Hà Thị Mai Anh;

Bà Nguyễn Thu Hằng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST- HS ngày 28/6/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 263/2023/QĐXXST-HS ngày 07/7/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 280/2023/HSST-QĐ ngày 20/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/11/1988, tại thị xã P, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKHKTT +chỗ ở: khu 6, xã Hà L, thị xã P, tỉnh P; Bố đẻ: Trần Văn C (đã chết); Mẹ đẻ: Dương Thị Đ (đã chết); Anh chị em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Vợ, con: chưa

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Ông **Phạm Ngọc D** - Luật sư Công ty Luật TNHH thuộc Đoàn luật sư tỉnh P; Địa chỉ: Số nhà 442, đường Nguyễn Tất Thành, phường T1 D, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông **Đào Duy H** - Luật sư, Công ty Luật TNHH Đ thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Địa chỉ: Số nhà 369 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Tr, quận Thanh X, TP H. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:* Anh **Trần Văn T1**, sinh năm 1987 (đã chết);

Đại diện của người bị hại: Cháu **Trần Minh T2**, sinh ngày 19/11/2017 (là con trai duy nhất của anh T1).

Người đại diện hợp pháp cho cháu Tiến: Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1995; Địa chỉ: khu Đình Cả, xã Hưng L, huyện Yên L, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1963; Địa chỉ: khu 2, xã Hà L, thị xã P, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1995; Địa chỉ: khu Đình Cả, xã Hưng L, huyện Yên L, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

** Những người làm chứng:*

1. Anh **Bùi Mạnh Q**, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu 6, xã Hà L, thị xã P, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh **Trần Quang C**, sinh năm 1981; Địa chỉ: khu 6, xã Hà L, thị xã P, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Anh **Trần Xuân T3**, sinh năm 1980; Địa chỉ: khu 6, xã Hà L, thị xã P, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Anh **Biện Công Th**, sinh năm 2000; Địa chỉ: khu 7, xã Hà L, thị xã P, tỉnh P. (Vắng mặt tại phiên tòa).

5. Anh **Dương Tiến Th**, sinh năm 1979; Địa chỉ: khu 6, xã Hà L, thị xã P, tỉnh P. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Khoảng 17 giờ ngày 04/3/2023, Trần Văn T, sinh năm 1988 và anh Trần Văn T1, sinh năm 1987 cùng trú tại khu 6, xã Hà L, thị xã P, tỉnh P (anh T1 là anh trai ruột T) ngồi uống rượu với nhau tại nhà anh T1. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 88B1- 036.63 đến quán Deep club thuộc khu 7, xã Hà L, thị xã P, tỉnh P để tiếp tục uống rượu, còn anh T1 ở nhà. Sau đó, đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 05/3/2023, T về nhà gọi anh T1 mở cửa thì hai người xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Lúc này, anh T1 đứng tại thềm trước cửa nhà, T đứng tại sân cách vị trí anh T1 đứng khoảng 3-4 mét. Anh T1 dùng tay nhặt

viên gạch chỉ màu đỏ có bám dính vữa xi măng tại góc thềm nhà để ném về phía T nhưng không trúng. Thấy vậy, T đã nhặt lại viên gạch này chạy gần về phía anh T1 và ném trúng vào phía trên vùng đầu bên trái của anh T1 làm anh T1 ngã nghiêng bên trái xuống thềm nhà, đầu anh T1 bị chảy máu. Khi anh T1 định vùng dậy, T đã lao đến ngồi đè lên bụng anh T1 rồi dùng tay ghì cơ thể anh T1 nằm xuống. Anh T1 chống cự lại, T dùng tay phải đấm 2 (hai) cái vào vùng mặt trái của anh T1, do thềm nhà có máu, cát và bị anh T1 giằng co lại nên T bị ngã đập vùng trán phải xuống nền thềm nhà, chân trái đập xuống bạc thềm lên xuống. T đứng dậy chạy ra phía bãi đất trống bên cạnh nhà anh T1 nhặt một đoạn gậy tre dạng ống dài 69 cm, đường kính 04 cm, cầm ở tay phải quay lại thềm nhà, T đứng trên bậc thềm nhà bên trái vị trí anh T1 đang nằm và dùng gậy vụt nhiều nhát vào vùng đầu, người anh T1; khi anh T1 dùng tay đỡ gậy vụt thì T đi lên thềm nhà dùng chân phải đá liên tiếp 2 (hai) cái vào mặt anh T1, anh T1 nằm bất động, do vị trí anh T1 nằm gần máy bơm nước có dây điện, sợ bị điện giật nên T đã tắt nguồn điện nhà ở của anh T1, T kéo anh T1 vào trong gian khách nhà ở, lấy gối kê đầu và đắp chăn cho anh T1; sau đó T bật nguồn điện và chạy sang nhà anh Bùi Mạnh Q, sinh năm 1989 ở cùng khu để nhờ anh Quyền đưa anh T1 đến Bệnh viện đa khoa thị xã P cấp cứu.

Hậu quả: Anh T1 bị sưng nề vùng đầu và mặt có nhiều vết sát da, kèm rách da chảy máu nhiều, đồng tử bên (T) giãn, mắt bên (P) tím sưng nề, tai (P) rách da chảy máu, ngực vết sát da rướm máu, thở khò khè; được đưa đến Bệnh viện đa khoa thị xã P để cấp cứu, điều trị; sau đó tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P cấp cứu. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, anh T1 đã tử vong do đa chấn thương và chấn thương sọ não.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 05/3/2023, Trần Văn T đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, tỉnh P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi dùng viên gạch chỉ, gậy tre, tay, chân đánh vào vùng đầu, vùng mặt và người của anh Trần Văn T1 như đã nêu trên.

Ngay sau khi xảy ra vụ việc trên, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tổ chức điều tra, xác minh ban đầu theo quy định.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 01 (một) viên gạch dạng gạch chỉ đã vỡ bám dính chất dịch màu nâu đỏ, kích thước (0,11x 0,95 x 0,06) mét; 01 (một) gậy tre, một đầu bị dập, gãy vỡ có bám dính chất dịch màu nâu đỏ, độ dài 0,69 mét, đường kính đầu không bị gãy vỡ là 0,04 mét; 03 mẫu máu tại hiện trường.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu khám nghiệm tử thi, xác định nguyên nhân chết và giám định nồng độ cồn trong máu của tử thi Trần Văn T1.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số: 456/KLGĐTT-PC09 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

*"**1. Các kết quả chính***

** Kết quả khám nghiệm:*

- Nhiều vết sây sát da, tụ máu tại vùng đầu mặt và vùng cổ, ngực, tay chân. Hai hốc mắt sưng nề, tụ máu; hai lỗ tai có dịch máu bám dính.

- Chấn thương sọ não: Tổ chức dưới da, cơ vùng thái dương hai bên tụ máu. Xương thái dương bên trái vỡ phức tạp nhiều đường; xuất huyết dưới nhện và máu tụ dưới màng cứng toàn bộ bán cầu não bên phải; đụng dập chảy máu nhu mô não rải rác bán cầu não phải; nhiều ổ máu tụ, xuất huyết nhu mô não rải rác vùng thái dương bên trái.

** Kết quả hồ sơ bệnh án:*

- Bệnh nhân vào viện tình trạng hôn mê, Glasgow 8 điểm; vùng mặt, đầu bên phải sưng nề nhiều vết sây sát.

- Chụp cắt lớp vi tính sọ não: Hình ảnh tụ máu dưới màng cứng diện rộng bán cầu sọ não bên phải gây hiệu ứng khối đè đẩy đường giữa lệch sang trái 15mm; Hệ thống não thất không cân đối, xẹp não thất phải. Hình ảnh vỡ xương trán - thái dương trái, mở cửa sổ xương trán - thái dương - đỉnh phải.

2. Kết luận

Nguyên nhân chết của Trần Văn T1 là: Chấn thương sọ não".

Tại Bản kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

Trong máu của tử thi Trần Văn T1, sinh năm 1987, HKTT tại khu 6, xã Hà L, thị xã P, tỉnh P gửi giám định có cồn (Ethanol). Nồng độ cồn trong máu là: 10,643 miligam/100 mililít máu.

Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định ADN đối với các dấu vết thu giữ trên các vật chứng, đồ vật, tài liệu. Căn cứ kết luận giám định số: 1735/KL-KTHS ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Trên viên gạch (ký hiệu M1) và trên đoạn cây khô (ký hiệu M2) gửi giám định đều có bám dính máu của tử thi Trần Văn T1.

Kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở của Trần Văn T kết quả là 0,689 mg/01 lít khí thở, xét nghiệm ma tuý trong nước tiểu của Trần Văn T có kết quả âm tính.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- 01 (một) viên gạch (dạng gạch chỉ) vỡ bám dính chất màu nâu đỏ. Viên gạch được quấn ngoài bằng giấy trắng và được niêm phong vào một hộp giấy, trên mép hộp giấy được dán tem niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia và hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

- 01 (một) đoạn cây khô (dạng cây tre) bám dính chất màu nâu đỏ. Đoạn cây khô được quấn ngoài bằng giấy trắng và được niêm phong vào một hộp giấy, trên mép hộp giấy được dán tem niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia và hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ nội dung sự việc, phù hợp với tài liệu của Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Về động cơ, mục đích: Trần Văn T do đã sử dụng rượu, bia nên khi xảy ra mâu thuẫn với anh trai ruột Trần Văn T1, đã không làm chủ được bản thân mà đã có hành vi sử dụng gạch, gậy và dùng chân tay đánh, đập nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, người của anh Trần Văn T1 (là anh trai ruột của T) dẫn đến hậu quả anh T1 bị chấn thương sọ não; được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã P, chuyển cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P, đến 13 giờ 15 phút ngày 05/3/2023, anh T1 đã tử vong.

Về tính chất, mức độ do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là viên gạch vỡ, gậy tre dài 69cm, đường kính 04cm và dùng chân tay đánh, đập nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, người của anh Trần Văn T1 (là vùng trọng yếu trên cơ thể) dẫn đến hậu quả anh T1 tử vong của Trần Văn T đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Libety, màu xanh rêu, BKS 88B1-036.63 của bị can T, bị can Trần Văn T đã tự nguyện giao chiếc xe mô tô trên cho chị Trần Thị M sinh năm 1995, trú tại: khu Đình Cả, xã Hưng L, huyện Yên L, tỉnh P là mẹ đẻ của cháu Trần Minh T2 sinh ngày 19/11/2017 (cháu Tiến là con trai duy nhất của bị hại T1) để bồi thường một phần hậu quả của vụ án. Ngoài ra, bị can còn nhờ ông Trần Văn Đ sinh năm 1963, trú tại: khu 2, xã Hà L, thị xã P, tỉnh P đi thu hồi được số tiền của một số người đã nợ tiền của T trước đó để làm kinh phí lo mai táng và viện phí cho bị hại. Chị Mai đại diện cho cháu Trần Minh T2 đã nhận lại chiếc xe máy của T và không yêu cầu, đề nghị Trần Văn T phải hỗ trợ, bồi thường khoản tiền gì hay phải trợ cấp gì cho cháu Tiến.

Về thu nhập, tài sản: Cơ quan điều tra đã xác minh bị cáo Trần Văn T không có tài sản gì ngoài các đồ dùng cá nhân.

b) Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 68/CT - VKSPT-P2 ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584; Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Trần Văn T** phạm tội "Giết người".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 13 đến 14 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 05/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T.

* Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Trần Văn T và người đại diện hợp pháp của người đại diện cho người bị hại anh Trần Văn T1 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ về việc bị cáo đã bồi thường cho

gia đình bị hại do ông Trần Văn Đ nhận số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để lo một phần chi phí cứu chữa và mai táng anh Trần Văn T1; Bồi thường cho cháu Trần Minh T2 do chị Trần Thị M đại diện nhận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Libety, màu xanh rêu, BKS 88B1-036.63 của bị cáo T trị giá 11.500.000đ. Nay người đại diện hợp pháp của người đại diện cho người bị hại anh Trần Văn T1 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ không yêu cầu, đề nghị bị cáo T phải hỗ trợ, bồi thường gì thêm.

* Về Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) viên gạch (dạng gạch chỉ) vỡ bám dính chất màu nâu đỏ. Viên gạch được quấn ngoài bằng giấy trắng và được niêm phong vào một hộp giấy, trên mép hộp giấy được dán tem niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia và hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 (một) đoạn cây khô (dạng cây tre) bám dính chất màu nâu đỏ. Đoạn cây khô được quấn ngoài bằng giấy trắng và được niêm phong vào một hộp giấy, trên mép hộp giấy được dán tem niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia và hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng do cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P và cục thi hành án dân sự tỉnh P lập ngày 03/7/2023).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư Phạm Ngọc Dậu nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r khoản 1 điều 51 và áp dụng khoản 1 điều 54 của bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Luật sư Đào Duy Hải nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm a, t khoản 1 điều 51 và áp dụng khoản 1 điều 54 của bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T dưới 12 năm tù.

* *Bị cáo nói lời sau cùng*: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên toà sơ thẩm Bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi sảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của Đại diện hợp pháp của người bị hại, Người làm chứng, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định, bệnh án ngoại khoa, nội khoa cùng các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 05/32023, tại nhà ở của anh Trần Văn T1, sinh năm 1987 ở khu 6, xã Hà L, thị xã P, tỉnh P, do đã dùng rượu, bia nên Trần Văn T là em trai ruột đã không làm chủ được bản thân khi xảy ra mâu thuẫn với anh trai là Trần Văn T1, anh T1 đã có hành vi dùng 01 viên gạch vỡ có kích thước 11cm x 9,5 cm x 06 cm ném về phía T nhưng không trúng. Lúc này T nhặt viên gạch đó ném trúng vào vùng đầu bên trái của anh T1; dùng gậy tre

có kích thước dài 69cm, đường kính lớn nhất 4cm vụt nhiều nhát vào vùng đầu, người anh T1. Ngoài ra, T còn dùng chân tay đánh, đá nhiều nhát vào vùng đầu, mặt anh T1 hậu quả anh T1 bị chấn thương sọ não, tổ chức dưới da, cơ vùng thái dương hai bên tụ máu, Xương thái dương bên trái vỡ phức tạp nhiều đường, xuất huyết dưới nhện và máu tụ dưới màng cứng toàn bộ bán cầu não bên phải, đụng dập chảy máu nhu mô não rải rác bán cầu phải và toàn bộ vùng thái dương bên trái. Mặc dù anh T1 được cấp cứu kịp thời nhưng sau đó đã tử vong vào hồi 14 giờ 05 phút cùng ngày.

Hành vi của T thể hiện tính chất côn đồ đã tước đoạt tính mạng của anh T1 nên hành vi của Trần Văn T đã phạm tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

- Điều 123 Bộ luật Hình sự tội "Giết người" quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ....

n) Có tính chất côn đồ;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hậu quả dẫn đến người bị hại anh Trần Văn T1 tử vong. Hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích phạm tội là do đã sử dụng rượu, bia nên khi xảy ra mâu thuẫn với anh trai ruột Trần Văn T1, đã không làm chủ được bản thân mà đã có hành vi sử dụng gạch, gậy và dùng chân, tay đánh, đập nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, người của anh Trần Văn T1 dẫn đến hậu quả anh T1 bị chấn thương sọ não được đưa đi cứu chữa nhưng đã tử vong. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Trần Văn T phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; bị cáo đã từng tham gia và hoàn thành nghĩa quân sự; người đại diện hợp pháp cho người đại diện theo pháp luật của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Trần Văn T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xong với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về mức hình phạt: Cần xử phạt bị cáo từ 13 đến 14 năm tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 điều 123 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm"*.

Sau khi xem xét nhân thân, công việc của bị cáo thì thấy bị cáo lao động tự do nên lần phạm tội này không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T và người đại diện hợp pháp của người đại diện cho người bị hại anh Trần Văn T1 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ tự nguyện thỏa thuận về việc bị cáo đã bồi thường cho

gia đình bị hại do ông Trần Văn Đ nhận số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để lo một phần chi phí cứu chữa và mai táng anh Trần Văn T1; Bồi thường cho cháu Trần Minh T2 do chị Trần Thị M đại diện nhận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Libety, màu xanh rêu, BKS 88B1-036.63 của bị cáo T trị giá 11.500.000đ. Nay người đại diện hợp pháp của người đại diện cho người bị hại anh Trần Văn T1 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ không yêu cầu, đề nghị bị cáo T phải hỗ trợ, bồi thường gì thêm. Nên cần xác nhận sự thỏa thuận này là phù hợp pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) viên gạch (dạng gạch chỉ) vỡ bám dính chất màu nâu đỏ. Viên gạch được quấn ngoài bằng giấy trắng và được niêm phong vào một hộp giấy, trên mép hộp giấy được dán tem niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia và hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 (một) đoạn cây khô (dạng cây tre) bám dính chất màu nâu đỏ. Đoạn cây khô được quấn ngoài bằng giấy trắng và được niêm phong vào một hộp giấy, trên mép hộp giấy được dán tem niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia và hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho người đại diện của người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm a, r, t khoản 1 điều 51 và áp dụng khoản 1 điều 54 của bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T dưới 12 năm tù là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584; Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] *Tuyên bố bị cáo:* **Trần Văn T** phạm tội "Giết người".

[2] *Trách nhiệm hình sự, hình phạt:*

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 05/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T.

[3] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

* Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Trần Văn T và người đại diện hợp pháp của người đại diện cho người bị hại anh Trần Văn T1 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ về việc bị cáo đã bồi thường cho

gia đình bị hại do ông Trần Văn Đ nhận số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để lo một phần chi phí cứu chữa và mai táng anh Trần Văn T1; Bồi thường cho cháu Trần Minh T2 do chị Trần Thị M đại diện nhận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Libety, màu xanh rêu, BKS 88B1-036.63 của bị cáo T trị giá 11.500.000đ. Nay người đại diện hợp pháp của người đại diện cho người bị hại anh Trần Văn T1 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ không yêu cầu, đề nghị bị cáo T phải hỗ trợ, bồi thường gì thêm.

* Về Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) viên gạch (dạng gạch chỉ) vỡ bám dính chất màu nâu đỏ, kích thước 11cm x 9,5 cm x 06 cm; 01 (một) đoạn cây khô (dạng cây tre) bám dính chất màu nâu đỏ, kích thước dài 69 cm. *(Các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng do cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P và cục thi hành án dân sự tỉnh P lập ngày 03/7/2023).*

[4] *Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại hà Nội;
- VKSND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- PC 01; PC 06- Công an tỉnh P;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh P;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Giang